**Môn: Toán lớp 1**

**Bài: 58. LUYỆN TẬP. Tiết 80**

**Ngày thực hiện: Ngày 19/ 3/2025**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

-Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

II. **Đồ dùng dạy học:**

1.GV: Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

2.HS: Vở BT.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **2’** | **1. HĐ mở đầu**   * HDHS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học. * GV nhận xét | -HS chơi trò chơi “Truyền điện”, |
| **25’** | **2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l**   * Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.   -GV nhận xét | -HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng |
|  | -Bài 2  -Tranh vẽ gì?   * HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?). * GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em. * GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”). | -HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.   * HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày. |
|  | **Bài 3**   * HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? * HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra * HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác. * GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | * HS nêu * HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  1. Phép tính: 6 + 3 = 9.   Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.   1. Phép tính: 5-1=4.   Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn. |
|  | **Bài 4**   * HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | * HS đọc bài * HS viết phép tính thích hợp và trả lời: |
|  | * HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra * GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người. |
| **5’** | **3.Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học. |  |
| * **3’** | **4.HĐ Củng cố và nối tiếp** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?   * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS TL |
|  |  |  |
|  |  |  |

**IV: NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH. (*Nếu có*)……………………………**

**………………………………………………………………………………..**